TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA
TỈNH THANH HÓA

Bản án số: 01/2022/KDTM-ST
Ngày: 28 - 9 - 2022
V/v: "*Tranh chấp Hợp đồng Kinh tế*"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn
2. Bà Trần Thị Thịnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Tố Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

***Đại diện VKSND huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Ngọc Hân – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, xét xử công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 02/2021/TLST- KDTM ngày 05 tháng 4 năm 2021 về "*Tranh chấp hợp đồng kinh tế*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-KDTM ngày 02 tháng 6 năm 2022 và quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2022/QĐST-KDTM ngày 22/6/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn Công ty TNHH A (VIỆT NAM),

Địa chỉ: Lô R (R1), khu công nghiệp Q Ch, xã Q Ch, huyện V Y, tỉnh B G, Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông B; Chức vụ: Chủ tịch kiêm giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê H X, Trưởng văn phòng luật sư Lê Xiêm thuộc đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Phòng, tầng tòa nhà ICON4, số 243A Đ L Th, phường L Th1, quận Đ1 Đ2, Hà Nội.

Bị đơn: Công ty TNHH M V H,

Địa chỉ: Quốc Lộ , Tiểu khu , thị trấn Th H, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thị A T, chức vụ: Giám đốc,

Tại phiên tòa có mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Lê H X, vắng mặt người đại diện theo pháp luật của bị đơn là bà Ngô Thị A T. Bà Tuyết có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 19/10/2020 và đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 24/11/2020 nguyên đơn trình bày:

Ngày 18/12/2019 Công ty TNHH A (VIỆT NAM) và Công ty TNHH M V H ký hợp đồng nguyên tác số CMVN-08112019 để Công ty TNHH A (VIỆT NAM) gia công hàng hóa là quần áo may sẵn cho Công ty TNHH M V H. Theo nội dung của hợp đồng ký giữa hai bên: Về hàng hóa, số lượng, đơn giá và giao hàng:

Đơn giá theo phụ lục được thỏa thuận và thống nhất giữa hai bên; Đơn giá bằng Việt Nam đồng; Đơn giá bao gồm giá cắt, may và đóng gói vào thùng catton theo yêu cầu của bên Công ty TNHH M V H và chi phí vận chuyển thành phẩm từ TNHH A (VIỆT NAM) đến kho của bên Công ty TNHH M V H, không bao gồm thuế giá trị gia tăng. Tại phụ lục Hợp đồng số 181219/PLHĐ-VANHA (kèm theo hợp đồng nguyên tắc) xác định đơn giá hàng hóa như sau:

Mã hàng	Số lượng đơn hàng	Đơn giá (chiếc)	Tổng tiền (VNĐ)
S#1365	17.812	43.989	783.032.568
S#9175	9.730	32.413	315.378.490
Tổng	27.542		1.098.910.558

Về thời hạn thanh toán: Bên Công ty M V H thanh toán cho bên Công ty TNHH A (VIỆT NAM) bằng hình thức chuyển tiền quan Ngân hàng bằng đồng VNĐ.

Sau khi giao hàng xong, bên Công ty TNHH A (VIỆT NAM) sẽ gửi các hồ sơ thanh toán (bao gồm hóa đơn VAT và yêu cầu thanh toán) cho Công ty TNHH M V H. Công ty TNHH M V H sẽ thanh toán cho Công ty TNHH A (VIỆT NAM) bằng hình thức chuyển tiền trong vòng 15 ngày sau khi Công ty TNHH M V H nhận được thanh toán từ Công ty TNHH Clover Group International. Hóa đơn VAT sẽ được xuất cùng ngày với ngày giao hàng và được gửi tới Công ty TNHH M V H không quá 07 ngày, kể từ ngày Công ty TNHH A (VIỆT NAM) giao hàng cho Công ty TNHH M V H.

Nếu bên Công ty TNHH M V H thanh toán muộn cho bên Công ty TNHH A (VIỆT NAM), thì Công ty TNHH M V H phải chịu tiền phạt theo lãi suất của Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam (VCB).

Công ty TNHH A (VIỆT NAM) đã thực hiện đúng tất cả các nội dung đã thỏa thuận của hai bên trong hợp đồng nguyên tắc, giao hàng cho Vạn Hà làm 02 đợt.

Ngày 21/12/2019 với tổng số tháng là 18.974 chiếc (trong đó mã hàng 9175 là 7.765 chiếc và mã hàng 3165 là 11.209 chiếc)

Ngày 07/01/2020 với tổng mã hàng là 8.568 chiếc (trong đó mã hàng 9175 là 1.965 chiếc và mã hàng 1365 là 6.603 chiếc).

Cùng với việc giao hàng Công ty TNHH A (VIỆT NAM) đã gửi cho Công ty TNHH M V H 02 hóa đơn GTGT số 0003966 ngày 21/12/2019, hóa đơn GTGT số 0003976 ngày 07/01/2020, giấy đề nghị thanh toán ngày 07/01/2020 với tổng số tiền là 1.208.801.614đ (Một tỷ hai trăm linh tám triệu tám trăm linh một nghìn sáu trăm mười bốn đồng). Trong đó bao gồm tổng tiền hàng 1.098.910.558đ (Một tỷ không trăm chín tám triệu chín trăm mười nghìn năm trăm năm tám đồng) và tiền thuế GTGT là 109.891.056đ (Một trăm linh chín triệu tám trăm chín mốt nghìn không trăm năm sáu đồng).

Công ty TNHH M V H đã nhận đủ hàng, Công ty TNHH Clover Group International cũng đã thanh toán toàn bộ số tiền hàng trên cho Vạn Hà vào ngày 18/3/2020. Như vậy chậm nhất là đến ngày 03/4/2020 Công ty TNHH M V H có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền hàng và thuế giá trị gia tăng nêu trên là 1.208.801.614đ (Một tỷ hai trăm linh tám triệu tám trăm linh một nghìn sáu trăm mười bốn đồng) cho Công ty TNHH A (VIỆT NAM) nếu chậm thanh toán sẽ bị phạt theo lãi suất của VCB

Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty TNHH M V H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty TNHH A (VIỆT NAM) đã đề nghị Công ty luật TNHH ZICO law Việt Nam (ZICO) làm đại diện pháp lý cho Công ty TNHH A (VIỆT NAM) yêu cầu Vạn Hà thanh toán tiền hàng và tiền lãi theo hợp đồng cho Công ty TNHH A (VIỆT NAM).

ZICO đã làm văn bản gửi Vạn Hà, ngày 21/5/2020 Vạn Hà mới có công văn số 35/2020/CV-VH gửi Công ty TNHH A (VIỆT NAM) xin được chậm thanh toán và đề xuất phương án trả dần công nợ như sau:

Số TT	Lịch trình thanh toán	Số tiền thanh toán (VND)
1	Chậm nhất là ngày 22/5/2020	500.000.000
2	Chậm nhất là ngày 30/6/2020	708.801.614
	Tổng cộng	1.208.801.614

Ngày 22/5/2020 Vạn Hà đã thanh toán cho Công ty TNHH A (VIỆT NAM) số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng), sau đó ZICO tiếp tục làm văn bản

gửi Vạn Hà và ngày 13/7/2020 Vạn Hà mới thanh toán cho Công ty TNHH A (VIỆT NAM) số tiền là 319.235.611đ (Ba trăm mười chín triệu hai trăm ba lăm nghìn sáu trăm mười một đồng). Như vậy Công ty TNHH M V H còn nợ Công ty TNHH A (VIỆT NAM) số tiền là 389.566.003đ (Ba trăm tám chín triệu năm trăm sáu sáu nghìn không trăm linh ba đồng). Công ty TNHH M V H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, do hợp đồng nguyên tắc không quy định cụ thể mức phạt theo mức lãi suất nào của ngân hàng VCB nên Công ty TNHH A (VIỆT NAM) áp dụng khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự quy định về lãi suất với mức lãi là 1,5%/tháng tương đương 18%/năm. Vì vậy Công ty TNHH A (VIỆT NAM) yêu cầu Công ty TNHH M V H phải thanh toán khoản tiền phạt do vi phạm hợp đồng như sau:

- Số tiền phạt cho khoản nợ quá hạn 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) từ 03/4/2020 đến ngày 22/5/2020 là 49 ngày tương ứng số tiền 12.250.000đ (Mười hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- Số tiền phạt cho khoản nợ quá hạn 319.235.611đ (Ba trăm mười chín triệu hai trăm ba lăm nghìn sáu trăm mười một đồng) từ ngày 03/4/2020 đến ngày 13/7/2020 là 101 ngày tương ứng số tiền 16.121.398 đ (Mười sáu triệu một trăm hai mốt nghìn ba trăm chín tám đồng).

- Số tiền phạt cho nợ quá hạn 389.566.003đ (Ba trăm tám chín triệu năm trăm sáu sáu nghìn không trăm linh ba đồng) từ ngày 03/4/2020 đến ngày 09/10/2020 là 189 ngày tương ứng số tiền 36.813.987đ (Ba sáu triệu tám trăm mười ba nghìn chín trăm tám bảy đồng).

Vì vậy trong đơn khởi kiện Công ty TNHH A (VIỆT NAM) đề nghị Tòa án buộc Công ty TNHH M V H trả cho Công ty TNHH A (VIỆT NAM) số tiền hàng và thuế giá trị gia tăng là 389.566.003đ (Ba trăm tám chín triệu năm trăm sáu sáu nghìn không trăm linh ba đồng), số tiền phạt vi phạm hợp đồng do chậm thanh toán là 65.185.385đ (Sáu lăm triệu một trăm tám lăm nghìn ba trăm tám lăm đồng), chi phí luật sư phát sinh do Công ty TNHH M V H vi phạm hợp đồng với số tiền là 190.961.650đ (Một trăm chín mươi triệu chín trăm sáu mốt nghìn sáu trăm năm mươi đồng). Tổng cộng Công ty TNHH M V H phải thanh toán cho Công ty TNHH A (VIỆT NAM) là 645.713.038đ (Sáu trăm bốn lăm triệu bảy trăm mười ba nghìn không trăm ba tám đồng).

Tại bản tự khai ngày 13/4/2022, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn là bà Lê H X trình bày:

Ngày 18/12/2019 Công ty TNHH A (VIỆT NAM) và Công ty TNHH M V H ký hợp đồng nguyên tác số CMVN-08112019 để Công ty TNHH A (VIỆT NAM) gia công hàng hóa là quần áo may sẵn cho Công ty TNHH M V H. Phía Công ty TNHH A (VIỆT NAM) đã thực hiện đúng các điều khoản ký kết trong hợp đồng, nhưng Công ty TNHH M V H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty TNHH A (VIỆT NAM) đã khởi kiện đến Tòa án, sau khi Công ty TNHH A (VIỆT NAM) khởi kiện đến ngày 31/12/2020 Vạn Hà thanh toán hết số nợ còn lại.

Công ty TNHH M V H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Vì vậy Công ty TNHH A (VIỆT NAM) yêu cầu Công ty TNHH M V H phải thanh toán khoản tiền phạt do vi phạm hợp đồng như sau:

- Số tiền phạt cho khoản nợ quá hạn 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) từ 03/4/2020 đến ngày 22/5/2020 là 12.250.000đ (Mười hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- Số tiền phạt cho khoản nợ quá hạn 319.235.611đ (Ba trăm mười chín triệu hai trăm ba lăm nghìn sáu trăm mười một đồng) từ ngày 03/4/2020 đến ngày 13/7/2020 là 16.121.398 đ (Mười sáu triệu một trăm hai mốt nghìn ba trăm chín tám đồng).

- Số tiền phạt cho nợ quá hạn 389.566.003đ (Ba trăm tám chín triệu năm trăm sáu sáu nghìn không trăm linh ba đồng) từ ngày 03/4/2020 đến ngày 09/10/2020 là 36.813.987đ (Ba sáu triệu tám trăm mười ba nghìn chín trăm tám bảy đồng).

Như vậy tổng số tiền phạt Công ty TNHH A (VIỆT NAM) yêu cầu Công ty TNHH M V H thanh toán là 65.185.385đ (Sáu lăm triệu một trăm tám lăm nghìn ba trăm tám lăm đồng). Đồng thời Công ty TNHH A (VIỆT NAM) yêu cầu Công ty TNHH M V H thanh toán chi phí luật sư cho Công ty luật Zico law Việt Nam là 135.961.650đ (Một trăm ba lăm triệu chín trăm sáu mốt nghìn sáu trăm năm mươi đồng) và chi phí luật sư là người đại diện tham gia tố tụng tại Tòa án là 55.000.000đ (Năm lăm triệu đồng). Tính đến thời điểm mở phiên tòa Công ty TNHH A (VIỆT NAM) yêu cầu Công ty TNHH M V H thanh toán tổng cộng là 256.147.035đ (Hai trăm năm sáu triệu một trăm bốn bảy nghìn không trăm ba lăm đồng).

Tại bản trình bày ý kiến người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH M V H trình bày: Về thời gian tính tiền lãi chậm trả, phía Công ty TNHH M V H đồng ý với thời gian mà phía Công ty TNHH A (VIỆT NAM) đưa ra. Thời gian tính tiền lãi chậm trả đối với số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) là 49 ngày tính từ 03/4/2020 đến ngày 22/5/2020; Thời gian tính tiền lãi chậm trả đối với số tiền 319.235.000đ là 101 ngày tính từ 03/4/2020 đến ngày 13/7/2020; Thời gian tính tiền lãi chậm trả đối với số tiền 389.566.003đ là 189 ngày tính từ ngày 03/4/2020 đến ngày 09/10/2020. Về mức lãi suất chậm trả phía nguyên đơn đưa ra 1,5%/tháng tức 18%/năm, phía Công ty TNHH M V H không đồng ý. Phía Công ty TNHH M V H đề nghị áp dụng luật thương mại năm 2005 để tính lãi căn cứ vào mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của ít nhất 03 ngân hàng thương mại gồm Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có trụ sở, chi nhánh hoặc phòng giao dịch tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi Tòa án đang giải quyết. Trên cơ sở tham chiếu mức lãi suất nợ quá hạn tại 03 ngân hàng nên Công ty TNHH M V H tính số tiền lãi do chậm trả như sau:

- Số tiền lãi chậm trả cho khoản nợ quá hạn 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) 49 ngày tính từ 03/4/2020 đến ngày 22/5/2020 là 6.309.589đ (Sáu triệu ba trăm linh chín nghìn năm trăm tám chín đồng).

- Số tiền lãi chậm trả cho khoản nợ quá hạn 319.235.611đ (Ba trăm mười chín triệu hai trăm ba lăm nghìn sáu trăm mười một đồng) là 101 ngày tính từ ngày 03/4/2020 đến ngày 13/7/2020 là 8.303.624đ (Tám triệu ba trăm linh ba nghìn sáu trăm hai tư đồng)

- Số tiền lãi chậm trả cho nợ quá hạn 389.566.003đ (Ba trăm tám chín triệu năm trăm sáu sáu nghìn không trăm linh ba đồng) là 189 ngày tính từ ngày 03/4/2020 đến ngày 09/10/2020 là 18.916.725đ (Mười tám triệu chín trăm mười sáu nghìn bảy trăm hai lăm đồng). Tổng cộng là 33.574.938đ (Ba ba triệu năm trăm bảy tư nghìn chín trăm ba tám đồng).

Đối với yêu cầu thanh toán chi phí luật sư, phía Công ty TNHH M V H không chấp nhận với lý do việc thuê luật sư xuất phát tự sự tự nguyện và nhu cầu của nguyên đơn nhằm bảo vệ quyền lợi tốt nhất cho mình, thứ hai hành vi vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bị đơn không là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến thiệt hại cho nguyên đơn về chi phí luật sư.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút yêu cầu đối với số tiền hàng và thuế giá trị gia tăng là 389.566.003đ (Ba trăm tám chín triệu năm trăm sáu sáu nghìn không trăm linh ba đồng). Phía nguyên đơn yêu cầu Công ty TNHH M V H thanh toán số tiền phạt do chậm thanh toán nợ là 65.185.385đ (Sáu lăm triệu một trăm tám lăm nghìn ba trăm tám lăm đồng); Thanh toán tiền chi phí luật sư cho Công ty luật Zico law Việt Nam là 135.961.650đ (Một trăm ba lăm triệu chín trăm sáu mốt nghìn sáu trăm năm mươi đồng) và chi phí luật sư là người đại diện tham gia tố tụng tại Tòa án là 55.000.000đ (Năm lăm triệu đồng). Tổng công là 256.147.035đ (Hai trăm năm sáu triệu một trăm bốn bảy nghìn không trăm ba lăm đồng).

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa có quan điểm:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa xét xử, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa không có yêu cầu hoặc kiến nghị gì cần khắc phục vi phạm về tố tụng.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng: khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273; Điều 147; Khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 306 Luật thương mại.

- Đề nghị HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty TNHH M V H phải thanh toán cho Công ty TNHH A (VIỆT NAM) số tiền lãi do chậm thanh toán cho khoản nợ quá hạn 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) tính từ 03/4/2020 đến ngày 22/5/2020. Số tiền lãi chậm trả cho khoản nợ quá hạn 319.235.611đ (Ba trăm mười chín triệu hai trăm ba lăm nghìn sáu trăm mười một đồng) tính từ ngày 03/4/2020 đến ngày 13/7/2020. Số tiền lãi chậm trả cho nợ quá hạn 389.566.003đ (Ba trăm tám chín triệu năm trăm sáu sáu nghìn không trăm linh ba đồng) tính từ ngày 03/4/2020 đến ngày 09/10/2020.

- Về việc xác định mức lãi suất đề nghị HĐXX cân nhắc mức lãi suất của Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam chi nhánh Thanh Hóa để đưa ra mức lãi suất phù hợp.

- Đối với số tiền thuê luật sư đây là sự tự nguyện của đương sự, nguyên đơn không nhất thiết phải thuê luật sư mà có thể tự mình khởi kiện vì vậy đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu chi phí luật sư.

- Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nguyên đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận, theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện về việc giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh tế giữa hai doanh nghiệp đều có đăng ký kinh doanh, bị đơn là Công ty TNHH M V H có trụ sở tại thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Do đó xác định đây là tranh chấp về kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 điều 30 điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và điều 319 Luật thương mại.

[1.2]. Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ bị đơn, nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật của bị đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó căn cứ điều 228 BLTTDS, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đại diện theo pháp luật của bị đơn.

[2]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1]. Xét hợp đồng nguyên tắc số CMVN-08112019 ngày 18/12/2019 giữa Công ty TNHH A (VIỆT NAM) và Công ty TNHH M V H, thì thấy Công ty TNHH M V H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Công ty TNHH A (VIỆT NAM). Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án Công ty TNHH M V H đã thanh toán hết số tiền hàng và thuế giá trị gia tăng cho phía Công ty TNHH A (VIỆT NAM). Vì vậy tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH A (VIỆT NAM) xin rút yêu cầu đối với số tiền hàng và tiền thuế giá trị gia tăng là 389.566.003đ (Ba trăm tám chín triệu năm trăm sáu sáu nghìn không trăm linh ba đồng). Hội đồng xét xử xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là tự nguyện và có căn cứ. Vì vậy nên chấp nhận việc rút một phần yêu cầu đối với số tiền hàng và tiền thuế giá trị gia tăng là 389.566.003đ (Ba trăm tám chín triệu năm trăm sáu sáu nghìn không trăm linh ba đồng) của Công ty TNHH A (VIỆT NAM) là phù hợp.

[2.2] Đối với yêu cầu tính tiền phạt đối với khoản nợ quá hạn: Quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người đại diện

theo pháp luật của bị đơn đều xác nhận thời điểm tính nợ quá hạn và số tiền nợ quá hạn như sau:

- Khoảng thời gian của khoản nợ quá hạn 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) là 49 ngày tính từ 03/4/2020 đến ngày 22/5/2020.

- Khoảng thời gian của khoản nợ quá hạn 319.235.611đ (Ba trăm mười chín triệu hai trăm ba lăm nghìn sáu trăm mười một đồng) là 101 ngày tính từ ngày 03/4/2020 đến ngày 13/7/2020.

- Khoảng thời gian của khoản nợ quá hạn 389.566.003đ (Ba trăm tám chín triệu năm trăm sáu sáu nghìn không trăm linh ba đồng) là 189 ngày tính từ ngày 03/4/2020 đến ngày 09/10/2020.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị tính khoản tiền phạt căn cứ theo điều 468 Bộ luật dân sự với mức lãi suất 1,5%/tháng tức 18%/năm. Phía người đại diện theo pháp luật của bị đơn đề nghị tính mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của ít nhất 03 ngân hàng thương mại gồm Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có trụ sở, chi nhánh hoặc phòng giao dịch tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi Tòa án đang giải quyết. Tuy nhiên theo hợp đồng nguyên tắc số CMVN-08112019 Công ty TNHH A (VIỆT NAM) và Công ty TNHH M V H thỏa thuận nếu bên Công ty TNHH M V H thanh toán muộn cho bên Công ty TNHH A (VIỆT NAM), thì Công ty TNHH M V H phải chịu tiền phạt theo lãi suất của Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam (VCB). Theo hợp đồng các bên đã thỏa thuận phạt theo lãi suất của Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam (VCB). Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng mức lãi suất nợ quá hạn của Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam chi nhánh Thanh Hóa để tính số tiền phạt đối với số tiền chậm thanh toán của Công ty TNHH M V H là phù hợp. Thời điểm phía Công ty TNHH M V H vi phạm nghĩa vụ thanh toán là năm 2020, nên cần áp dụng mức lãi suất quá hạn của khoản vay kinh doanh với thời hạn vay dưới 12 tháng tại Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam chi nhánh Thanh Hóa là phù hợp. Trong năm 2020 Công ty TNHH M V H đã thanh toán cho phía Công ty TNHH A (VIỆT NAM) làm ba đợt; Đợt một ngày 22/5/2020 Công ty TNHH M V H đã thanh toán cho Công ty TNHH A (VIỆT NAM) số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng); Đợt 2 ngày 13/7/2020 Công ty TNHH M V H thanh toán cho Công ty TNHH A (VIỆT NAM) số tiền là 319.235.611đ (Ba trăm mười chín triệu hai trăm ba lăm nghìn sáu trăm mười một đồng); Đợt 3 là ngày 31/12/2020 Công ty TNHH M V H thanh toán hết số nợ còn lại. Mặc dù đến 31/12/2020 Công ty TNHH M V H mới thanh toán hết số nợ còn lại, nhưng phía Công ty TNHH A (VIỆT NAM) chỉ đề nghị tính tiền phạt đến ngày 09/10/2020. Việc đề nghị tính tiền phạt chậm trả đến ngày 09/10/2020 là sự tự nguyện của nguyên đơn và có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử xét thấy nên chấp nhận.

Theo công văn cung cấp thông tin lãi suất của Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam (VCB) trong năm 2020 Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam chi nhánh Thanh Hóa có các thời điểm tính lãi suất như sau:

Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/5/2020 lãi suất là 8,5%/năm;

Từ ngày 01/6/2020 đến ngày 23/7/2020 lãi suất là 8%/năm;

Từ ngày 24/7/2020 đến ngày 31/12/2020 lãi suất là 7,5%/năm.

Vì vậy HĐXX xét thấy cần căn cứ vào lãi suất của Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam chi nhánh Thanh Hóa để tính mức lãi suất nợ quá hạn đối với Công ty TNHH M V H. Do Công ty TNHH M V H trả nợ cho phía Công ty TNHH A (VIỆT NAM) thành ba đợt nên việc tính tiền phạt chậm trả cũng được chia thành ba đợt theo từng số tiền. Theo cung cấp của Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam chi nhánh Thanh Hóa thì lãi suất biến động theo từng giai đoạn, tuy nhiên số tiền Công ty TNHH M V H vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ thời điểm 03/4/2020, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy nên áp dụng mức lãi suất giai đoạn từ 01/01/2020 đến ngày 30/5/2020 cho tất cả khoản nợ quá hạn như sau:

- Đối với khoản nợ quá hạn 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) từ 03/4/2020 đến ngày 22/5/2020 với lãi suất nợ quá hạn là 12,75%/năm (1,062%/tháng) x 49 ngày bằng số tiền phạt là 8.677.083đ (Tám triệu sáu trăm bảy bảy nghìn không trăm tám ba đồng).
- Đối với khoản nợ quá hạn 319.235.611đ (Ba trăm mười chín triệu hai trăm ba lăm nghìn sáu trăm mười một đồng) từ ngày 03/4/2020 đến ngày 13/7/2020 với lãi suất nợ quá hạn là 12,75%/năm (1,062%/tháng) x 101 ngày bằng số tiền phạt là 11.419.324đ (Mười một triệu bốn trăm mười chín nghìn ba trăm hai tư đồng).
- Đối với khoản nợ quá hạn 389.566.003đ (Ba trăm tám chín triệu năm trăm sáu sáu nghìn không trăm linh ba đồng) từ ngày 03/4/2020 đến ngày 09/10/2020 với lãi suất nợ quá hạn là 12,75%/năm (1,062%/tháng) x 189 ngày bằng số tiền phạt là 26.076.574đ (Hai sáu triệu không trăm bảy sáu nghìn năm trăm bảy tư đồng).

Do đó tổng cộng tiền lãi do chậm thanh toán mà phía Công ty TNHH M V H phải thanh toán cho Công ty TNHH A (VIỆT NAM) là 46.173.000đ (Bốn sáu triệu một trăm bảy ba nghìn đồng), (con số đã được làm tròn).

[2.3]. Đối với yêu cầu thanh toán chi phí luật sư cho Công ty luật Zico law Việt Nam là 135.961.650đ (Một trăm ba lăm triệu chín trăm sáu mốt nghìn sáu trăm năm mươi đồng) và chi phí luật sư là người đại diện tham gia tố tụng tại Tòa án là 55.000.000đ (Năm lăm triệu đồng) của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy việc thuê luật sư là sự tự nguyện của phía Công ty TNHH A (VIỆT NAM, mặt khác theo khoản 3 điều 168 Bộ luật tố tụng dân sự quy định "*Chi phí cho người phiên dịch, luật sư do người yêu cầu chịu, trừ trường hợp các bên đương sự có thỏa thuận khác"*. Trong hợp đồng nguyên tắc các bên không thỏa thuận gì về chi phí luật sư, vì vậy việc yêu cầu phía bị đơn thanh toán chi phí luật sư của nguyên đơn không có căn cứ chấp nhận.

[2.3]. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Nguyên đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện không

được chấp nhận là 209.974.054đ x 5% = 10.498.702đ (Mười triệu bốn trăm chín tám nghìn bảy trăm linh hai đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273; Điều 147; Khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 306 Luật thương mại; Khoản 4 Điều 26Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

[1]. Đình chỉ xét xử đối với phần khởi kiện của Công ty TNHH A (VIỆT NAM) đối với khoản tiền nợ gốc là : 389.566.003đ (Ba trăm tám chín triệu năm trăm sáu sáu nghìn không trăm linh ba đồng).

[2]. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Công ty TNHH M V H thanh toán cho Công ty TNHH A (VIỆT NAM) số tiền lãi do chậm thanh toán là 46.173.000đ (Bốn sáu triệu một trăm bảy ba nghìn đồng), (con số đã được làm tròn).

Khi bản án có hiệu lực kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành án, thì hàng tháng phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền và thời gian chưa thi hành án, mức lãi suất chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3]. Về án phí: Buộc Công ty TNHH M V H phải chịu 3.000.000 (Ba triệu đồng) án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch sơ thẩm.

Buộc Công ty TNHH A (VIỆT NAM) phải chịu án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch đối với yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận là 10.498.702đ (Mười triệu bốn trăm chín tám nghìn bảy trăm linh hai đồng), được trừ đi số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại Công ty TNHH A (VIỆT NAM) đã nộp là 13.000.000đ (Mười lăm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), trả lại cho phí Công ty TNHH A (VIỆT NAM) số tiền 2.501.298đ (Hai triệu năm trăm linh một nghìn hai trăm chín tám đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2018/0007123 ngày 08/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4]. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Công ty TNHH A (VIỆT NAM) có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Công ty TNHH M V H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- Tòa án Nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS Thiệu Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- Tòa án Nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Đạt